TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 07/2020/HNGĐ-ST Ngày 28-5-2020 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Minh Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thùy Linh

Ông Vũ Văn Lẫy

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Vũ Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đô, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 277/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên toà số 155/2020/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 301/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2020 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 324/2020/TB-TA ngày 10 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Hoàng Đình T; nơi cư trú: Tổ B, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên toà.

- *Bị đơn*: Chị Bùi Thị O; ĐKHK: Tổ B, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú hiện nay: Tổ Đ, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn là anh Hoàng Đình T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Bùi Thị O kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng vào

ngày 07 tháng 5 năm 2012. Sau khi kết hôn, anh và chị về sống chung tại Tổ M, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, giữa anh và chị O phát sinh mâu thuẫn do tính cách hai bên không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, không hạnh phúc. Mặc dù đã được động viên khuyên giải để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng nhưng tình trạng vẫn không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng hơn. Năm 2017, do mâu thuẫn vợ chồng nên chị Bùi Thị O đã một mình chuyển về nhà mẹ đẻ ở Tổ Đ, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng sinh sống, từ đó đến nay hai vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi không ai quan tâm đến ai. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể đoàn tụ được nên anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Bùi Thị O.

Về con chung: Anh và chị Bùi Thị O có 01 con chung là Hoàng Thái B, sinh ngày 13 tháng 11 năm 2012. Khi ly hôn, anh nhận nuôi con chung Hoàng Thái B vì từ trước đến nay cháu vẫn ở với anh và được chăm sóc phát triển bình thường. Anh hiện là lái xe, thu nhập hàng tháng khoảng 10.000.000đ (mười triệu đồng), có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản.

Chị Bùi Thị O đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng đều vắng mặt nên không có lời khai.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng: Quá trình tiến hành tố tụng của Tòa án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn về cơ bản đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh Hoàng Đình T được ly hôn với chị Bùi Thị O.Về con chung: Giao con chung Hoàng Thái B cho anh Hoàng Đình T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành hoặc có quy định khác của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và về tài sản chung do anh Tá không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về án phí, buộc anh Hoàng Đình T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Bùi Thị O là bị đơn, hiện cư trú tại Tổ Đ, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn Bùi Thị O: Tòa án nhân dân quận Kiến An đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị Bùi Thị O không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, vắng mặt tại phiên tòa nhiều lần không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Bùi Thị O.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Đình T và chị Bùi Thị O kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng ngày 07 tháng 5 năm 2012. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Căn cứ vào lời khai của anh Hoàng Đình T và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Anh Hoàng Đình T và chị Bùi Thị O trong quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, lối sống, tính cách không hợp nhau. Anh Tá và chị Oanh đã sống ly thân nhau từ năm 2017, vợ chồng không quan tâm, không có bất cứ trách nhiệm gì đối với nhau. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Hoàng Đình T và chị Bùi Thị O đã trầm trọng, thực tế đời sống chung của vợ chồng không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của anh Hoàng Đình T là phù hợp pháp luật và thực tế vụ kiện, được chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh Hoàng Đình T và chị Bùi Thị O có 01 con chung là Hoàng Thái B, sinh ngày 13 tháng 11 năm 2012. Tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Anh Hoàng Đình T là lái xe, thu nhập hàng tháng khoảng 10.000.000đ (mười triệu đồng); cháu Hoàng Thái B đang sống chung cùng anh T và học tại Trường Tiểu học phường H, quận Đ. Như vậy anh Tá có đủ khả năng và điều kiện để tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, do vậy cần giao cháu Hoàng Thái B cho anh Hoàng Đình T chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của cháu Hoàng Thái B. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do anh Hoàng Đình T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Anh Hoàng Đình T không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết.

[6] Về án phí: Anh Hoàng Đình T phải nộp 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Hoàng Đình T ly hôn chị Bùi Thị O.

2. Về con chung: Giao con chung Hoàng Thái B, sinh ngày 13 tháng 11 năm 2012 cho anh Hoàng Đình T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Hoàng Đình T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Anh Hoàng Đình T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Anh Hoàng Đình T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007441 ngày 10 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng, anh Hoàng Đình T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Hoàng Đình T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; chị Bùi Thị O có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận K;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận K;
- UBND xã phường H, quận Đồ, HP(ĐKHK ngày 07/5/2012);
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Minh Thông